TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **95**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07-6-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Dương Đức Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Danh Thị Y, sinh năm 2000 (xin vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã K1, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 15, xã K2, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trọng K, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã K1, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Danh Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Trọng K tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã K1, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông K không quan tâm và có trách nhiệm với vợ con, không lo cho cuộc sống gia đình. Ông K không tôn trọng bà nên thường xuyên cự cãi, giận dỗi, thậm chí còn xúc phạm và xô xát nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng kéo dài, gay gắt và trầm trọng không thể hàn gắn được. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông K.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thiên Kim (nữ) sinh ngày 19/01/2020 và Nguyễn Hạo Thiên (nam) sinh ngày 16/02/2022 đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Nguyễn Trọng K không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà Danh Thị Y và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Danh Thị Y có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Trọng K được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Danh Thị Y và ông Nguyễn Trọng K tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K1, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa bà Y và ông K là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà Y yêu cầu được ly hôn với ông K do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng đến mức không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Đối với ông K, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Y. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà Y và ông K đã trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Y về việc xin ly hôn với ông K.

Về con chung: Vợ chồng bà Y, ông K có 02 người con chung tên Nguyễn Thiên Kim (nữ) sinh ngày 19/01/2020 và Nguyễn Hạo Thiên (nam) sinh ngày 16/02/2022 hiện do bà Y nuôi dưỡng. Trên cơ sở xem xét điều kiện để phát triển về mọi mặt của con chung trong đó có cháu Nguyễn Hạo Thiên dưới 36 tháng tuổi, đồng thời không làm thay đổi cuộc sống đã ổn định của các cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao 02 người con chung cho bà Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Y không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y xác định không có nên không yêu cầu giải quyết. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông K không cung cấp tài liệu, chứng cứ và văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của bà Y. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này các đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Danh Thị Y xin ly hôn với ông Nguyễn Trọng K

- Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thiên Kim (nữ) sinh ngày 19/01/2020 và Nguyễn Hạo Thiên (nam) sinh ngày 16/02/2022 cho bà Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Danh Thị Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Y đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0011095 ngày 06/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Y, ông K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- UBND xã K1, huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý